

Số: /KH-BV

Hà Giang, ngày tháng 12 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai tiêm liều bổ sung, nhắc lại vắc xin phòng bệnh COVID-19 trong chiến dịch đợt 6 năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 424/KH-UBND, ngày 27/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Giang về việc triển khai tiêm liều bổ sung, nhắc lại vắc xin phòng bệnh COVID-19 trong chiến dịch đợt 6 năm 2021;

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang lập kế hoạch triển khai tiêm liều bổ sung, nhắc lại vắc xin phòng bệnh COVID-19 trong chiến dịch đợt 6 năm 2021 cho cán bộ, viên chức, người lao động của Bệnh viện như sau:

I. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM, SỐ LƯỢNG, LOẠI VẮC XIN

1. Thời gian tiêm chủng: 02 ngày 29-30/12/2021

- Sáng từ 7h30' – 11h30', ngày 29/12/2021: Ban Giám đốc, Các phòng chức năng, khoa Mắt, khoa Tai Mũi Họng, khoa Răng Hàm Mặt, khoa Vi sinh – SHPT, khoa Giải phẫu bệnh, khoa Sinh hóa, khoa Huyết học truyền máu, BHXH tỉnh.

- Chiều từ 13h30' – 17h, ngày 29/12/2021: Khoa Điều trị tự nguyện, khoa PHCN, khoa YHCT, khoa CDHA, khoa Da liễu, khoa A10, khoa Dược, khoa Dinh dưỡng, khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn, khoa TDCN, khoa Ung bướu.

- Sáng từ 7h30 – 11h30', ngày 30/12/2021: Khoa CTCH, khoa Nội TH, khoa Nội tiết, khoa Ngoại TH, khoa Lão khoa, khoa Sản phụ khoa, khoa Nhi, khoa Tâm thần, ½ Tổ bảo vệ, ½ Công ty Vệ sinh Hữu Tín.

- Chiều từ 13h30' – 17h, ngày 30/12/2021: Khoa Phẫu thuật-GMHS, khoa Truyền nhiễm, khoa HSTC&CD, khoa Cấp cứu, Khoa Tim mạch, khoa Khám bệnh, Viện Mắt, ½ Tổ bảo vệ, ½ Công ty Vệ sinh Hữu Tín.

2. Địa điểm tiêm: Tại Khu vực khoa Cấp cứu – Bệnh viện Đa khoa Hà Giang.

3. Số lượng: Toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang (Có danh sách kèm theo).

4. Loại vắc xin: Vắc xin phòng COVID-19 Comiranaty (Pfizer).

II. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Khoa Cấp Cứu

- Bố trí 04 phòng: + Phòng Sàng lọc tiếp đón

- + Phòng chờ tiêm
- + Phòng thực hiện tiêm
- + Phòng theo dõi sau tiêm

- Bố trí 01 kíp theo dõi sau tiêm gồm 01 bác sỹ và 03 ĐDV.
- Chuẩn bị đầy đủ bộ chống sốc và máy thở.
- Chuyển bệnh nhân sang khoa Hồi sức tích cực và chống độc.

2. Tổ sàng lọc, tiếp đón

- Bs.CKI. Hoàng Thị Hương - K. Truyền nhiễm : Tổ trưởng
- ĐD. Phùng Thị Phương - K. TDCN
- CNĐD. Trần Hùng Cường - ĐDT. Khoa HSTC&CD
- CNĐD. Trần Viễn Dương - ĐDT. Kho Tim mạch

3. Tổ tiêm phòng

TT	Họ và tên	Khoa	Ghi chú
1	ĐD. Nguyễn Thị Bích Hằng	HSTC&CD	Bàn 1
2	NHS. Đán Thị Hà	Sản	
3	ĐD. Nguyễn Thị Hợp	Truyền nhiễm	Bàn 2
4	NHS. Hoàng Thị Giang	Sản	
5	NHS. Nguyễn Thị Thập	Sản	Bàn 3
6	NHS. Đỗ Thị Bích Việt	Sản	

4. Phòng HCQT

- Bố trí biển tên các phòng:
 - + Phòng Sàng lọc tiếp đón
 - + Phòng chờ tiêm
 - + Phòng thực hiện tiêm
 - + Phòng theo dõi sau tiêm

- Phối hợp với khoa Cấp cứu bố trí cơ sở vật chất phục vụ tiêm.

- In 600 Phiếu đồng ý tiêm phòng vắc xin COVID-19 bàn giao cho các khoa phòng. 600 Phiếu sàng lọc trước tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 bàn giao cho BSKKI. Hoàng Thị Hương khoa Truyền nhiễm (có mẫu kèm theo).

2.6. Khoa Dược

- Bố trí dung dịch sát khuẩn tay đặt tại khu vực tiêm.
- Tiếp nhận vắc xin, vật tư tiêm chủng tại Trung tâm Y tế Thành phố.

2.7. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Bố trí phun diệt khuẩn khu vực bố trí tiêm và sàng ga phục vụ cho đợt tiêm.

** Lưu ý:*

- Các khoa phòng 15h ngày 28/12/2021 lên phòng Hành chính quản trị lấy Phiếu đồng ý tiêm chủng phòng vắc xin COVID-19 về đọc và ký trước tại khoa.

- Các đối tượng trong danh sách được tiêm chủng theo Kế hoạch này khi đi tiêm **mang theo giấy xác nhận đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin.**

- Thực hiện tiêm chủng an toàn: Khai báo y tế, đo thân nhiệt – Hoàn thiện phiếu đồng ý tiêm chủng – Khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng – Tiêm chủng và theo dõi sự cố bất lợi sau tiêm chủng. Chỉ tiêm chủng cho các trường hợp qua khám sàng lọc đủ điều kiện tiêm. Các đối tượng trì hoãn tiêm chủng đề nghị tổ Sàng lọc, tiếp đón thống kê danh sách và sẽ thực hiện tiêm chủng vào các đợt tiêm chiến dịch sau khi đủ điều kiện.

- Chuẩn bị sẵn sàng và đáp ứng xử trí cấp cứu theo Công văn số 5488/BYT-KCB ngày 09/7/2021 của Bộ Y tế: **Chuẩn bị sẵn 01 Bơm tiêm có chứa dung dịch Adrenalin 1mg/ml (rút sẵn 1ml thuốc Adrenalin 1mg/1ml vào bơm tiêm gắn sẵn kim, đậy kín kim tiêm bằng nắp).** Kết thúc buổi tiêm chủng nếu không sử dụng hủy bỏ.

- Cuối mỗi buổi tiêm chủng nếu còn thừa vắc xin trong các lọ đã mở, cần tiếp tục thông báo cho các đối tượng theo danh sách đã lập đến tiêm để hạn chế tối đa việc hao phí vắc xin.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai tiêm liều bổ sung, nhắc lại vắc xin phòng bệnh COVID-19 trong chiến dịch đợt 6 năm 2021 cho toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang. Yêu cầu các khoa, phòng, cá nhân có tên nghiêm túc triển khai kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ được phân công./.

Nơi nhận:

- Trung tâm Y tế Thành phố;
- Bệnh viện Mắt Hà Giang;
- Ban Giám đốc;
- Đăng Website bệnh viện;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Quốc Dũng

DANH SÁCH TIÊM MŨI 3 VẮC XIN PHÒNG COVID-19

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BV, ngày /12/2021)

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
1.	Cần Thị Hương Giang	Phòng Điều dưỡng	
2.	Hoàng Thị Hiên	Phòng Điều dưỡng	
3.	Đặng Đức Cường	Phòng Điều dưỡng	
4.	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng KHTH	
5.	Dương Thị Huyền	Phòng KHTH	
6.	Nguyễn Thị Nhính	Phòng KHTH	
7.	Lê Thị Thu Ngân	Phòng KHTH	
8.	Hà Trọng Nghĩa	Phòng KHTH	
9.	Nguyễn Thị Thu Huyền	Khoa A10	
10.	Lê Thị Thanh	Khoa A10	
11.	Nguyễn Thị Hiên	Khoa A10	
12.	Hoàng Thị Thu Hiền	Khoa A10	
13.	Nguyễn Thị Hoa	Khoa A10	
14.	Nguyễn Thị Hương	Khoa A10	
15.	Hoàng Thị Thực	Khoa TDCN	
16.	Nguyễn Bích Thủy	Khoa TDCN	
17.	Hoàng Thị Mai Sim	Khoa TDCN	
18.	Phạm Thị Toan	Khoa TDCN	
19.	Nguyễn Văn Điệp	Khoa KSNK	
20.	Hoàng Thị Tuyết	Khoa KSNK	
21.	Hoàng Thị Ly	Khoa KSNK	
22.	Đỗ Thị Minh Nguyệt	Khoa KSNK	
23.	Hoàng Thị Đua	Khoa KSNK	
24.	Nguyễn Thị Giang	Khoa KSNK	
25.	Bùi Thị Mai	Khoa KSNK	
26.	Hoàng Ngọc Dương	Khoa KSNK	
27.	Hoàng Thị Nghệ	Khoa KSNK	
28.	Phạm Thị Xuyên	Khoa KSNK	
29.	Nông Thị Hoạt	Khoa KSNK	
30.	Lê Thị Quỳnh	Khoa KSNK	
31.	Ma Văn Huy	Khoa KSNK	
32.	Lê Văn Lợi	Khoa CTCH	
33.	Đào Thùy Dương	Khoa CTCH	
34.	Ngọc Thanh Phương	Khoa CTCH	
35.	Phạm Ngọc Nam	Khoa CTCH	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
36.	Hán Xuân Trường	Khoa CTCH	
37.	Nguyễn Thanh Bình	Khoa CTCH	
38.	Bùi Tùng Anh	Khoa CTCH	
39.	Triệu Quang Giám	Khoa CTCH	
40.	Nguyễn Thị Hà	Khoa CTCH	
41.	Nguyễn Thị Việt Nga	Khoa CTCH	
42.	Hoàng Thị Huyền	Khoa CTCH	
43.	Nguyễn Văn Tích	Khoa CTCH	
44.	Nguyễn Thị Nết	Khoa CTCH	
45.	Lê Thị Hiền	Khoa CTCH	
46.	Nguyễn Thị Dậu	Khoa CTCH	
47.	Nguyễn Thị Oách	Khoa CTCH	
48.	Nguyễn Duy Hoàng	Khoa CTCH	
49.	Nguyễn Thành Long	Khoa CTCH	
50.	Nguyễn Đức Dim	Khoa CTCH	
51.	Hoàng Ngọc Thương	Khoa CTCH	
52.	Đỗ văn Tuyến	Khoa PT GMHS	
53.	Nguyễn Xuân Thanh	Khoa PT GMHS	
54.	Đào Hùng Hải	Khoa PT GMHS	
55.	Nguyễn Thị vân Anh	Khoa PT GMHS	
56.	Lã Thị Vân	Khoa PT GMHS	
57.	Trần Thị Lựa	Khoa PT GMHS	
58.	Nguyễn Tuyết Nhung	Khoa PT GMHS	
59.	Lâm Thị Phương	Khoa PT GMHS	
60.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa PT GMHS	
61.	Phùng Thị Cúc	Khoa PT GMHS	
62.	Nguyễn Thị Bích Loan	Khoa PT GMHS	
63.	Trần Thanh Tuấn	Khoa PT GMHS	
64.	Phùng Thu Diệp	Khoa PT GMHS	
65.	Nguyễn Thị Huệ	Khoa PT GMHS	
66.	Đinh Thị Nguyệt	Khoa PT GMHS	
67.	Nông Thị tuyết Mai	Khoa PT GMHS	
68.	Mai Ngọc Anh	Khoa PT GMHS	
69.	Đinh Trọng Tiến	Khoa PT GMHS	
70.	Phạm Hồng Thanh	Khoa PT GMHS	
71.	Nông Thị Thu Hiền	Khoa PT GMHS	
72.	Phan Thu Trang	Khoa PT GMHS	
73.	Hoàng Thị Hợp	Khoa PT GMHS	
74.	Hoàng Thị Thuý	Khoa PT GMHS	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
75.	Đặng Thị Nga	Khoa Sinh hóa	
76.	Nguyễn Hà Thu	Khoa Sinh hóa	
77.	Vũ Đức Toàn	Khoa Sinh hóa	
78.	Nguyễn Thị Kim Nga	Khoa Sinh hóa	
79.	Bùi Minh Tú	Khoa Sinh hóa	
80.	Nguyễn Thu Thủy	Khoa Sinh hóa	
81.	Lê Việt Quang	Khoa Sinh hóa	
82.	Bùi Bích Ngọc	Khoa Dinh dưỡng	
83.	Phan Thị Nga	Khoa Dinh dưỡng	
84.	Mai Đức An	Khoa Truyền nhiễm	
85.	Đỗ Văn Nghĩa	Khoa Truyền nhiễm	
86.	Nguyễn Thị Nhung	Khoa Truyền nhiễm	
87.	Hoàng Thị Hương	Khoa Truyền nhiễm	
88.	Nguyễn Văn Sang	Khoa Truyền nhiễm	
89.	Hoàng Văn Huân	Khoa Truyền nhiễm	
90.	Nguyễn Thị Kim Vân	Khoa Truyền nhiễm	
91.	Nguyễn Thị Vân Anh	Khoa Truyền nhiễm	
92.	Trần Thị Lý	Khoa Truyền nhiễm	
93.	Nguyễn Thị Thương	Khoa Truyền nhiễm	
94.	Nguyễn Tiến Đạt	Khoa Truyền nhiễm	
95.	Trần Công Tuấn	Khoa Truyền nhiễm	
96.	Nguyễn Thế Hưng	Khoa Truyền nhiễm	
97.	Phạm Thúy Nga	Khoa Truyền nhiễm	
98.	Vũ Anh Tuyền	Khoa Truyền nhiễm	
99.	Nguyễn Thị Hợp	Khoa Truyền nhiễm	
100.	Đinh Thị Hà	Khoa GPB	
101.	Ma Thị Nhé	Khoa GPB	
102.	Nguyễn Thị Thắm	Khoa GPB	
103.	Trần Thị Hiên	Khoa GPB	
104.	Đinh Phương Lan	Khoa GPB	
105.	Vũ Thị Ánh Hồng	Khoa Ung Bướu	
106.	Hà Thị Huệ	Khoa Ung Bướu	
107.	Nguyễn Khánh Dũng	Khoa Ung Bướu	
108.	Mã Hồng Cầu	Khoa Ung Bướu	
109.	Bùi Quang Thái	Khoa Ung Bướu	
110.	Chu Minh Hải	Khoa Ung Bướu	
111.	Phạm Minh Hải	Khoa Ung Bướu	
112.	Xin Thị Thủy	Khoa Ung Bướu	
113.	Phạm Văn Cảnh	Khoa Ung Bướu	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
114.	Phan Thị Dung	Khoa Ung Bướu	
115.	Trần Văn Dương	Khoa Ung Bướu	
116.	Đào Thị Minh Huệ	Khoa Ung Bướu	
117.	Quan Thị Vân	Khoa Ung Bướu	
118.	Nguyễn Việt Thắng	Khoa Nội TH	
119.	Nguyễn Thị Huyền My	Khoa Nội TH	
120.	Cam Thanh Huệ	Khoa Nội TH	
121.	Lê Thị Kim Ngân	Khoa Nội TH	
122.	Nguyễn Thị Liên	Khoa Nội TH	
123.	Mai Bảo Trung	Khoa Nội TH	
124.	Nguyễn Thùy Linh	Khoa Nội TH	
125.	Trương Thị Lý	Khoa Nội TH	
126.	Nguyễn Hồng Minh	Khoa Nội TH	
127.	Dương Minh Châu	Khoa Nội TH	
128.	Lệnh Thị Tân	Khoa Nội TH	
129.	Đàm Thị Thắm	Khoa Nội TH	
130.	Nguyễn Thị vân	Khoa Nội TH	
131.	Trần Văn Học	Khoa HSTC & CD	
132.	Trần Văn Hiếu	Khoa HSTC & CD	
133.	Hoàng Văn Sỹ	Khoa HSTC & CD	Đang đi học
134.	Hoàng Duy Dương	Khoa HSTC & CD	
135.	Vũ Thị Hằng	Khoa HSTC & CD	
136.	Nguyễn Thị Bích Hằng	Khoa HSTC & CD	
137.	Đỗ Thị Oanh	Khoa HSTC & CD	
138.	Mai Thị Oanh	Khoa HSTC & CD	
139.	Nguyễn Xuân Điền	Khoa HSTC & CD	
140.	Hoàng Thị Dân	Khoa HSTC & CD	
141.	Nguyễn Thị Kim Thảo	Khoa HSTC & CD	
142.	Nguyễn Thị Quỳnh Nga	Khoa HSTC & CD	Mắc Covid tháng 11/2021
143.	Trần Tiến Cương	Khoa HSTC & CD	
144.	Vũ Thị Thúy	Khoa HSTC & CD	
145.	Đinh Thị Như Quỳnh	Khoa HSTC & CD	
146.	Tô Hữu Toại	Khoa HSTC & CD	
147.	Đỗ Minh Chiến	Khoa HSTC & CD	Mắc Covid tháng 12/2021 đang cách ly
148.	Nguyễn Tùng Anh	Khoa HSTC & CD	
149.	Nguyễn Hồng Vân	Khoa HSTC & CD	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
150.	Lù Thị Phương Ngân	Khoa HSTC & CD	Mắc Covid tháng 11/2021
151.	Hoàng Thị Thanh Tâm	Khoa HSTC & CD	
152.	Trần Thanh Hường	Khoa HSTC & CD	
153.	Vương Tiên Văn	Khoa HSTC & CD	
154.	Nguyễn Ngọc Ứng	Khoa HSTC & CD	
155.	Nguyễn Hồng Nhung	Khoa HSTC & CD	
156.	Trần Quyết Thắng	Khoa HSTC & CD	
157.	Đặng Thị Mai	Khoa HSTC & CD	
158.	Hà Lan Anh	Khoa Răng Hàm Mặt	
159.	Hoàng Thị Hạ	Khoa Răng Hàm Mặt	
160.	Nguyễn Thị Niềm	Khoa Răng Hàm Mặt	
161.	Phạm Thị Hồng Thúy	Khoa Răng Hàm Mặt	
162.	Lương Văn Hiệp	Khoa Răng Hàm Mặt	
163.	Nguyễn Thị Lan	Khoa Răng Hàm Mặt	
164.	Lệnh Thiệu Minh Kim	Khoa Răng Hàm Mặt	
165.	Lê Thị Thanh	Khoa Răng Hàm Mặt	
166.	Lê Thị Thư	Khoa Răng Hàm Mặt	
167.	Vũ Đình Cao	Khoa Nội Tiết	
168.	Đỗ Thị Thùy Liên	Khoa Nội Tiết	
169.	Lục Thị Thu Hằng	Khoa Nội Tiết	
170.	Lưu Cẩm Loan	Khoa Nội Tiết	
171.	Nông Thị Phượng	Khoa Nội Tiết	
172.	Nguyễn Thị Thanh Hải	Khoa Nội Tiết	
173.	Nguyễn Thị Nho	Khoa Nội Tiết	
174.	Lò Thị Hương	Khoa Nội Tiết	
175.	Phạm Thị Huyền Trang	Khoa Nội Tiết	
176.	Nguyễn Thị Huyền Trang	Khoa Nội Tiết	
177.	Nguyễn Thị Thu Đông	Khoa ĐTTN	
178.	Nguyễn Thị Tuyền	Khoa ĐTTN	
179.	Xuân Thu Hằng	Khoa ĐTTN	
180.	Nguyễn Thị Mơ	Khoa ĐTTN	
181.	Lộc Thị Uyên	Khoa ĐTTN	
182.	Cam Thị Sử	Khoa ĐTTN	
183.	Nguyễn Thị Phan	Khoa ĐTTN	
184.	Vũ Ngọc Quyết	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
185.	Đỗ Trung Kiên	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
186.	Phạm Anh Tuấn	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
187.	Đặng Cao Kỳ	Khoa Ngoại Tổng Hợp	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
188.	Lộc Trần Thịnh	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
189.	Bùi Ngọc Hân	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
190.	Mường Tiến Đức	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
191.	Nguyễn Văn Hoàn	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
192.	Lê Thị Thảo	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
193.	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
194.	Lâm Thị Thanh Tuyền	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
195.	Trần Thị Kim Dung	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
196.	Hứa Thị Hường	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
197.	Hoàng Thị Thu Hiền	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
198.	Đào Thị Thắm	Khoa Ngoại Tổng Hợp	
199.	Nguyễn Ngọc Lưu	Khoa HHTM	
200.	Hứa Thúy Nga	Khoa HHTM	
201.	Nguyễn Thị Huyền Trang A	Khoa HHTM	
202.	Nguyễn Thị Huyền Trang B	Khoa HHTM	
203.	Đặng Hải Hà	Khoa HHTM	
204.	Nguyễn Thị Hà	Khoa HHTM	
205.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa HHTM	
206.	Nguyễn Thị Hải Lý	Khoa HHTM	
207.	Trịnh Thị Cảnh	Khoa HHTM	
208.	Nguyễn Kim Dung	Khoa HHTM	
209.	Lê Thị Phương Thảo	Khoa HHTM	
210.	Lương Thị Thảo Khuyên	Khoa HHTM	
211.	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Lão khoa	
212.	Cam Thị Huệ	Khoa Lão khoa	
213.	Nguyễn Chí Đệ	Khoa Lão khoa	
214.	Đinh Thị Duyên	Khoa Lão khoa	
215.	Dương Thị Huệ	Khoa Lão khoa	
216.	Nghiêm Thị Thúy	Khoa Lão khoa	
217.	Hoàng Kim Anh	Khoa Lão khoa	
218.	Phạm Thị Huế	Khoa Lão khoa	
219.	Nguyễn Văn Tước	Khoa Lão khoa	
220.	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Lão khoa	Thai 22 tuần
221.	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Lão khoa	Thai 26 tuần
222.	Đào Cẩm Lê	Khoa PHCN	
223.	Đỗ Thị Thu Hương	Khoa PHCN	
224.	Hoàng Thị Liễu	Khoa PHCN	
225.	Vừ Thị Mai Trang	Khoa PHCN	
226.	Mai Thị Khởi	Khoa PHCN	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
227.	Lê Đình Thủy	Khoa PHCN	
228.	Đoàn Thị Cúc	Khoa PHCN	
229.	Hoàng Thị Thu	Khoa PHCN	
230.	Đỗ Thị Thảo	Khoa PHCN	
231.	Lê Thị Duyên	Khoa PHCN	
232.	Phạm Bình Linh	Khoa PHCN	
233.	Bùi Thị Viết	Khoa PHCN	
234.	Ly Thị Chùm	Khoa PHCN	
235.	Đỗ Thị Huệ	Khoa PHCN	
236.	Bùi Tuyết Trinh	Khoa PHCN	
237.	Vi Minh Nguyệt	Khoa PHCN	Đang đi học CKI
238.	Đỗ Thị Đẹp	Khoa Da Liễu	
239.	Lê Thúy Liên	Khoa Da Liễu	
240.	Nguyễn Thị Tiệp	Khoa Da Liễu	
241.	Nguyễn Thị Tám	Khoa Da Liễu	
242.	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Da Liễu	
243.	Triệu Ngọc Thúy	Khoa Da Liễu	
244.	Hoàng Thị Giám	Khoa Da Liễu	
245.	Trần Vũ Giang	Khoa Da Liễu	Đang đi học CKI
246.	Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Da Liễu	
247.	Hoàng Thị Đa	Khoa Mắt	
248.	Nguyễn Thị Đỗ Phúc	Khoa Mắt	
249.	Vũ Thị Quỳnh Anh	Khoa Mắt	
250.	Cần Ngọc Thúy	Khoa Mắt	
251.	Vũ Hải Yến	Khoa Mắt	
252.	Nguyễn Thị Phương	Khoa Mắt	
253.	Tạ Thị Nga	Khoa Mắt	
254.	Lương Thị Thúy	Khoa Mắt	
255.	Tạ Minh Hoàn	Khoa Mắt	
256.	Nguyễn Thị Giang	P. CTXH &Marketing	
257.	Trần Thúy Lan	P. CTXH &Marketing	
258.	Phạm Thị Hạnh	P. CTXH &Marketing	
259.	Cao Thị Tiên	P. CTXH &Marketing	
260.	Nguyễn Thị Lan	Phòng Tổ chức cán bộ	
261.	Vàn Thị Kim Dung	Phòng Tổ chức cán bộ	
262.	Nguyễn Thị Kiều Trang	Phòng Tổ chức cán bộ	
263.	Dương Hồng Thương	Phòng Tổ chức cán bộ	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
264.	Bùi Thị Cẩm Vân	Phòng Tổ chức cán bộ	
265.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Khoa Tai Mũi Họng	
266.	Lưu Văn Kính	Khoa Tai Mũi Họng	
267.	Lâm Ngọc Huyền	Khoa Tai Mũi Họng	
268.	Vương Thùy Vân	Khoa Tai Mũi Họng	
269.	Ngô Thị Thanh Huyền	Khoa Tai Mũi Họng	Có thai 12 tuần
270.	Nguyễn Bích Phương	Khoa Tai Mũi Họng	
271.	Hoàng Thị Quê	Khoa Tai Mũi Họng	
272.	Hoàng Thị Sinh	Khoa Tai Mũi Họng	
273.	Nguyễn Thị Hương Lan	Khoa Tai Mũi Họng	
274.	Nguyễn Thị Hà Giang	Khoa Tai Mũi Họng	Có phản ứng khi tiêm mũi 2
275.	Nguyễn Thị Tươi	Khoa Tai Mũi Họng	
276.	Lê Thị Phòng	Khoa Tai Mũi Họng	
277.	Trần Thị Huệ	Khoa Tai Mũi Họng	
278.	Hoàng Hồng Anh	Khoa Tai Mũi Họng	
279.	Hà Anh Trung	Khoa Tai Mũi Họng	
280.	Đinh Viêt Cường	Phòng CNTT&TT	
281.	Chu Đức Cảnh	Phòng CNTT&TT	
282.	Nguyễn Thị Tâm	Phòng CNTT&TT	
283.	Đỗ Việt Hà	Phòng CNTT&TT	
284.	Nguyễn Thế Lực	Phòng CNTT&TT	
285.	Phùng Phương Nam	Phòng CNTT&TT	
286.	Trần Mạnh Hà	Phòng CNTT&TT	
287.	Đỗ Văn Cảnh	Khoa CDHA	
288.	Nguyễn Xuân Nghĩa	Khoa CDHA	
289.	Trần Minh Chương	Khoa CDHA	
290.	Lý Ngọc Hoàng	Khoa CDHA	
291.	Xuân Thị Sinh	Khoa CDHA	
292.	Ngô Quang Duy	Khoa CDHA	
293.	Nguyễn Thế Hiệp	Khoa CDHA	
294.	Đỗ Hồng Phong	Khoa CDHA	
295.	Lục Văn Nguyên	Khoa CDHA	
296.	Lệnh Văn Hậu	Khoa CDHA	
297.	Chu Đức Nguyên	Khoa CDHA	
298.	Trần Anh Dũng	Khoa CDHA	
299.	Đỗ Trung Dũng	Khoa CDHA	
300.	Mai Tiến Dũng	Khoa CDHA	
301.	Đinh Xuân Hạnh	Khoa CDHA	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
302.	Phan Khương Duy	Khoa CDHA	
303.	Vũ Tuấn Anh	Khoa CDHA	
304.	Triệu Thị Thu Hoàn	Khoa CDHA	
305.	Nguyễn Thị Mai Hoa	Khoa CDHA	
306.	Nguyễn Thị Giang	Khoa CDHA	
307.	Đỗ Thị Yến	Khoa CDHA	
308.	Xuân Thế Dư	Khoa CDHA	
309.	Nguyễn Văn Khanh	Khoa CDHA	
310.	Lê Thu Trang	Khoa Dược	
311.	Viên Thế Du	Khoa Dược	
312.	Kiều Hoa Thơm	Khoa Dược	
313.	Đinh Thị Hoa	Khoa Dược	
314.	Hoàng Thị Lưu	Khoa Dược	
315.	Hoàng Minh Hải	Khoa Dược	
316.	Nông Huyền My	Khoa Dược	
317.	Nguyễn Thành Sơn	Khoa Dược	
318.	Lương Huỳnh Đức	Khoa Dược	
319.	Phan Thị Mai	Khoa Dược	
320.	Nguyễn Thị Liên	Khoa Dược	
321.	Tô Huyền Trang	Khoa Dược	
322.	Nguyễn Thị Nhung	Khoa Dược	
323.	Đông Thị Quyên	Khoa Dược	
324.	Nguyễn Thị Hảo	Khoa Dược	
325.	Nguyễn Tuyết Nhung	Khoa Dược	
326.	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Khoa Dược	
327.	Đỗ Thu Hà	Khoa Dược	
328.	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	Khoa Dược	
329.	Nguyễn Thị Nhàn	Khoa Dược	
330.	Phùng Thị Dung	Khoa Dược	
331.	Nguyễn Xuân Sơn	Khoa Cấp cứu	
332.	Bùi Thanh Lâm	Khoa Cấp cứu	Đang đi học CKI
333.	Vũ Trọng Bình	Khoa Cấp cứu	
334.	Lục Thị Phương	Khoa Cấp cứu	
335.	Lục Thị Hạnh	Khoa Cấp cứu	
336.	Trần Phương Kinh	Khoa Cấp cứu	
337.	Đinh Thị Nhung	Khoa Cấp cứu	
338.	Nguyễn Thị Ngọc	Khoa Cấp cứu	
339.	Đặng Thị Chung	Khoa Cấp cứu	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
340.	Hoàng Thị Diễm	Khoa Cấp cứu	Mắc Covid tháng 10/2021
341.	Đinh Thị Thịnh	Khoa Cấp cứu	
342.	Nguyễn Hoàng Linh	Khoa Cấp cứu	
343.	Nguyễn Duy Hoàng	Khoa Cấp cứu	
344.	Viên Quang Nghĩa	Khoa Cấp cứu	
345.	Nguyễn Thị Tuyết	Khoa Cấp cứu	
346.	Hoàng Thị Khuyên	Khoa Cấp cứu	
347.	Hoàng Hồng Anh	Khoa Cấp cứu	
348.	Đỗ Thị Thuỷ	Khoa Sản-phụ khoa	
349.	Nguyễn Thị Huyền Lê	Khoa Sản-phụ khoa	
350.	Hà Thị Kim Diễm	Khoa Sản-phụ khoa	
351.	Nguyễn Hoàng Thạch	Khoa Sản-phụ khoa	
352.	Đặng Thị Ngân	Khoa Sản-phụ khoa	
353.	Nguyễn Thị Thùy	Khoa Sản-phụ khoa	
354.	Lâm Thị Kim Ngân	Khoa Sản-phụ khoa	
355.	Nguyễn Thị Nhi	Khoa Sản-phụ khoa	
356.	Bùi Thị Mạnh Ngân	Khoa Sản-phụ khoa	
357.	Phùng Thị Duyên	Khoa Sản-phụ khoa	
358.	Đỗ Thị Bích Việt	Khoa Sản-phụ khoa	
359.	Hoàng Thị Giang	Khoa Sản-phụ khoa	
360.	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Sản-phụ khoa	
361.	Nguyễn Thị Nhung	Khoa Sản-phụ khoa	
362.	Đán Thị Hà	Khoa Sản-phụ khoa	
363.	Nguyễn Thị Liên	Khoa Sản-phụ khoa	
364.	Hà Thị Thanh Thủy	Khoa Sản-phụ khoa	
365.	Nguyễn Thị Thập	Khoa Sản-phụ khoa	
366.	Hoàng Thị Nhớ	Khoa Sản-phụ khoa	
367.	Vi Thị Vân	Khoa Sản-phụ khoa	
368.	Nguyễn Thị Duyên	Khoa YHCT	
369.	Dương Hồng Chuyên	Khoa YHCT	
370.	Nguyễn Thị thúy Hồng	Khoa YHCT	
371.	Nguyễn Thị Giang	Khoa YHCT	
372.	Trần Thị Thúy	Khoa YHCT	
373.	Nguyễn Thị Loan	Khoa YHCT	
374.	Trần Thị Tuyết	Khoa YHCT	
375.	Nguyễn Thu Thảo	Khoa YHCT	
376.	Bùi Đình Tuấn	Khoa YHCT	
377.	Chu Thị Hương	Khoa YHCT	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
378.	Vũ Xuân Phúc	Khoa YHCT	
379.	Bùi Thị Oanh	Khoa YHCT	
380.	Tô Thị Thu Trang	Khoa YHCT	
381.	Đặng T. Phương Thảo	Khoa YHCT	
382.	Nguyễn T. Thanh Phương	Khoa YHCT	
383.	Hoàng Văn Huấn	Khoa YHCT	
384.	Ninh Thị Hường	Khoa YHCT	
385.	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng VTTBYT	
386.	Đặng Xuân Quân	Phòng VTTBYT	
387.	Nguyễn Quốc Khánh	Phòng VTTBYT	
388.	Thái Thanh Xuân	Phòng VTTBYT	
389.	Nguyễn Thị Minh Trâm	Khoa Nhi	
390.	Lê Thị Kim Thoa	Khoa Nhi	
391.	Nguyễn Thị Thu Hà	Khoa Nhi	
392.	Phạm Văn Hòa	Khoa Nhi	
393.	Nguyễn Thị Dư	Khoa Nhi	
394.	Lương Thị Phúc	Khoa Nhi	
395.	Ngô Thị Hồng Ngọc	Khoa Nhi	
396.	Trần Thu Hà	Khoa Nhi	
397.	Đỗ Thị Lan Hương	Khoa Nhi	
398.	Dương Thị Hiền	Khoa Nhi	
399.	Ngô Thị Tuyết	Khoa Nhi	
400.	Nông Thị Bích	Khoa Nhi	
401.	Hoàng Thị Huế	Khoa Nhi	
402.	Đàm Mỹ Hạnh	Khoa Nhi	
403.	Lý Thị Thu Trang	Khoa Nhi	
404.	Viên Thị Tuyên	Khoa Nhi	
405.	Ma Tường Huy	Khoa Nhi	
406.	Nguyễn Thị Hồng Nhân	Khoa Nhi	
407.	Đỗ Thị Diệp	Khoa Nhi	
408.	Hoàng Thị Hồng Hạnh	Khoa Nhi	
409.	Phan Thị Xuân	Khoa Nhi	
410.	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Khoa Nhi	
411.	Phan Thị Hồng Vân	Khoa Nhi	
412.	Nguyễn Thị Nguyên	Khoa Nhi	
413.	Nguyễn Bá Giang	Khoa Tâm thần	
414.	Chu Thành Vĩnh	Khoa Tâm thần	
415.	Trần Kim Oanh	Khoa Tâm thần	
416.	Nguyễn Thị Huyền	Khoa Tâm thần	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
417.	Hoàng Thị Lê	Khoa Tâm thần	
418.	Lương Thị Phương Thảo	Khoa Tâm thần	
419.	Phan Thị Hồng	Khoa Tâm thần	
420.	Lý Xuân Thà	Khoa Tâm thần	
421.	Trần Văn Tuấn	Khoa Tâm thần	
422.	Đào Thị Thu Trang	Khoa Khám Bệnh	
423.	Lã Ngọc Trang	Khoa Khám Bệnh	
424.	Phan Thị Như	Khoa Khám Bệnh	
425.	Chu Hồng Vũ	Khoa Khám Bệnh	
426.	Ma Thị Mễ	Khoa Khám Bệnh	
427.	Triệu Kim Phượng	Khoa Khám Bệnh	
428.	Chu Bích Diệp	Khoa Khám Bệnh	
429.	Nguyễn Thị Hương	Khoa Khám Bệnh	
430.	Phạm Thị Dương	Khoa Khám Bệnh	
431.	Nguyễn Thúy Linh	Khoa Khám Bệnh	Có thai
432.	Lục Thị Hằng	Khoa Khám Bệnh	
433.	Dương Thùy Loan	Khoa Khám Bệnh	
434.	Nguyễn Đức Huân	Khoa Khám Bệnh	
435.	Phạm Thị Hồng	Khoa Khám Bệnh	
436.	Nguyễn Thị Dinh	Khoa Khám Bệnh	
437.	Trần Hữu Long	Khoa Khám Bệnh	
438.	Hoàng Thị Giang	Khoa Khám Bệnh	
439.	Nguyễn Thị Thúy Tình	Khoa Khám Bệnh	
440.	Lô Thị Hồng Nhung	Khoa Khám Bệnh	
441.	Nguyễn Thị Hiếu	Khoa Khám Bệnh	
442.	Hoàng Thu Trang	Khoa Khám Bệnh	
443.	Dương Thị Hoa	Khoa Khám Bệnh	
444.	Nguyễn Quế Hương	Khoa Khám Bệnh	
445.	Bùi Thị Thảo	Khoa Khám Bệnh	
446.	Đặng Ngọc Cẩn	Khoa Khám Bệnh	
447.	Trần Minh Hải	Khoa Khám Bệnh	
448.	Phạm Anh Văn	Phòng TCKT	
449.	Đỗ Thị Kim Thanh	Phòng TCKT	
450.	Bùi Thị Thu	Phòng TCKT	
451.	Lê Thị Minh Thúy	Phòng TCKT	
452.	Đào Thị Thanh	Phòng TCKT	
453.	Phạm Thị Thu Hằng	Phòng TCKT	
454.	Nguyễn Thị Thủy	Phòng TCKT	
455.	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Phòng TCKT	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
456.	Đỗ Hoàng Anh	Phòng TCKT	
457.	Vũ Thị Huệ	Phòng TCKT	
458.	Nguyễn Thị Thu Linh	Phòng TCKT	
459.	Nguyễn Văn Trung	Phòng TCKT	
460.	Nguyễn Thu Trang	Phòng TCKT	
461.	Nguyễn Thị Huế	Phòng TCKT	
462.	Nguyễn Thị Thu Hà (KT)	Phòng TCKT	
463.	Nguyễn Mạnh Hùng	Phòng TCKT	
464.	Đào Anh Đức	Phòng TCKT	
465.	Nguyễn Thị Nhẫn	Khoa tim mạch	
466.	Hoàng Thị Ngọc Diệp	Khoa tim mạch	
467.	Phạm Thị Phương Lan	Khoa tim mạch	
468.	Lộc Thị Kiều Hánh	Khoa tim mạch	Có thai 04 tuần
469.	Nguyễn Thị Hường	Khoa tim mạch	
470.	Nguyễn Đức Quyết	Khoa tim mạch	
471.	Nguyễn Thị Thu Hương	Khoa tim mạch	
472.	Lưu Thị Việt	Khoa tim mạch	
473.	Vương Thu Giang	Khoa tim mạch	
474.	Phạm Tuấn Anh	Khoa tim mạch	
475.	Lê Thị Thủy	Khoa VS-SHPT	
476.	Đào Phương Nam	Khoa VS-SHPT	
477.	Lê Hữu Tú	Khoa VS-SHPT	
478.	Phạm Thị Luyện	Khoa VS-SHPT	
479.	Nguyễn Đức Dũng	Phòng HCQT	
480.	Phạm Thị Kim Quy	Phòng HCQT	
481.	Ngô Phạm Hiên	Phòng HCQT	
482.	Nguyễn Văn Nghĩa	Phòng HCQT	
483.	Nguyễn Thị Thắm	Phòng HCQT	
484.	Nguyễn Hải Đăng	Phòng HCQT	
485.	Lộc Thị Quyên	Phòng HCQT	
486.	Lộc Thị Bích Duyệt	Phòng HCQT	
487.	Nguyễn Ánh Ngọc	Phòng HCQT	
488.	Phạm Quang Vịnh	Phòng HCQT	
489.	Nguyễn Công Dũng	BHXX tỉnh Hà Giang	
490.	Đàm Thu Hường	BHXX tỉnh Hà Giang	
491.	Đỗ Ngọc Dũng	BHXX tỉnh Hà Giang	
492.	Trần Văn Dũng	BHXX tỉnh Hà Giang	
493.	Nguyễn Đức Huynh	BHXX tỉnh Hà Giang	
494.	Trần Văn Tuấn	BHXX tỉnh Hà Giang	

STT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
495.	Lý Xuân Thà	BHXXH tỉnh Hà Giang	
496.	Nguyễn Khánh Linh	BHXXH tỉnh Hà Giang	
497.	Nguyễn Hồng Hải	BHXXH tỉnh Hà Giang	
498.	Phạm Thị Minh Yên	BHXXH tỉnh Hà Giang	
499.	Nguyễn Văn Cường	BHXXH tỉnh Hà Giang	
500.	Nguyễn Thị Huệ	BHXXH tỉnh Hà Giang	
501.	Công ty vệ sinh Hữu Tín (60 người)		
502.	Tổ Bảo vệ (17 người)		
503.	Bệnh viện Mắt (30 người)		

DANH SÁCH CHƯA TIÊM ĐỦ 2 MŨI VẮC XIN PHÒNG COVID-19
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BV, ngày /12/2021)

TT	Họ và tên	Khoa/ Phòng	Ghi chú
1	Đào Thị Hương	Khoa CTCH	Tiêm sáng 29/12/2021
2	Nguyễn Thị Hạnh	Khoa Lão khoa	
3	Nguyễn Thị Thảo	Khoa Lão khoa	
4	Trần Thanh Mai	Khoa Sinh hóa	
5	Lê Thị Thảo	Khoa Ngoại Tổng hợp	
6	Phùng Thị Hồng Hạnh	Khoa Nội TH	
7	Tô Thị Hương	Khoa GPB	
8	Nguyễn Thị Thu Hiền	Khoa Nội Tiết	
9	Mai Ngọc Nhị	Khoa Khám Bệnh	
10	Vũ Thị Tiên	Khoa Phục hồi chức năng	
11	Trần Thị Uyên	P. TCKT	

PHIẾU SÀNG LỌC TRƯỚC TIÊM CHỦNG VẮC XIN PHÒNG COVID-19

Họ và tên: Ngày sinh Nam ☐ Nữ ☐.

Số CCCD: Số điện thoại:

Nghề nghiệp:.....

Đơn vị công tác:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Đã tiêm mũi 1 vắc xin phòng COVID-19:

☐ Chưa tiêm

☐ Đã tiêm, loại vắc xin:.....

I. Sàng lọc

1. Tiền sử rõ ràng phản vệ với vắc xin phòng COVID-19 lần trước hoặc các thành phần của vắc xin phòng COVID-19.	Không ☐	Có ☐
2. Tiền sử rõ ràng bị COVID-19 trong vòng 6 tháng	Không ☐	Có ☐
3. Đang mắc bệnh cấp tính	Không ☐	Có ☐
4. Phụ nữ mang thai *		
4a. Phụ nữ mang thai <13 tuần	Không ☐	Có ☐
4b. Phụ nữ mang thai ≥13 tuần	Không ☐	Có ☐
5. Phản vệ độ 3 trở lên với bất kỳ dị nguyên nào (Nếu có, loại tác nhân dị ứng:)	Không ☐	Có ☐
6. Đang bị suy giảm miễn dịch nặng, ung thư giai đoạn cuối đang điều trị hóa trị, xạ trị	Không ☐	Có ☐
7. Tiền sử dị ứng với bất kỳ dị nguyên nào	Không ☐	Có ☐
8. Tiền sử rối loạn đông máu/cầm máu	Không ☐	Có ☐
9. Rối loạn tri giác, rối loạn hành vi	Không ☐	Có ☐
10. Bất thường dấu hiệu sống (Nếu có, ghi rõ) • Nhiệt độ: độ C • Mạch: lần/phút • Huyết áp: mmHg • Nhịp thở: lần/phút;	Không ☐	Có ☐

II. Kết luận:

- **Đủ điều kiện tiêm chủng ngay:** Tất cả đều **KHÔNG** có điểm bất thường □
- Chống chỉ định tiêm chủng vắc xin cùng loại: Khi **CÓ** bất thường tại mục 1 □
- Trì hoãn tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 2, 3, 4a □
- Chỉ định tiêm tại các cơ sở y tế có đủ điều kiện cấp cứu phản vệ: Khi **CÓ** bất thường tại mục 5 □
- Nhóm thận trọng khi tiêm chủng: Khi **CÓ** bất kỳ một điểm bất thường tại các mục 4b[#], 6, 7, 8, 9,10. □

** Phụ nữ đang mang thai và cho con bú: Chống chỉ định với vắc xin Sputnik V.*

** Với phụ nữ mang thai ≥ 13 tuần: Giải thích lợi ích/nguy cơ và ký cam kết nếu đồng ý tiêm và chuyển đến cơ sở có cấp cứu sản khoa để tiêm.*

Thời gian: giờ phút, ngàytháng..... năm

Người thực hiện sàng lọc

(ký, ghi rõ họ và tên)

**PHIẾU ĐỒNG Ý THAM GIA TIÊM CHỦNG
VẮC XIN PHÒNG COVID-19**

1. Tiêm chủng vắc xin là biện pháp phòng bệnh hiệu quả, tuy nhiên vắc xin phòng COVID-19 có thể không phòng được bệnh hoàn toàn. Người được tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 đủ liều có thể phòng được bệnh hoặc giảm mức độ nặng nếu mắc COVID-19. Sau khi được tiêm vắc xin phòng COVID-19 vẫn cần thực hiện đầy đủ Thông điệp 5K phòng, chống dịch COVID-19.

2. Tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 có thể gây ra một số biểu hiện tại chỗ tiêm hoặc toàn thân như sưng, đau chỗ tiêm, nhức đầu, buồn nôn, sốt, đau cơ.. hoặc tai biến nặng sau tiêm chủng.

3. Khi có triệu chứng bất thường về sức khỏe, người được tiêm chủng cần liên hệ với cơ sở y tế gần nhất để được tư vấn, khám và điều trị kịp thời.

Sau khi đã đọc các thông tin nêu trên, tôi đã hiểu về các nguy cơ và:

Đồng ý tiêm chủng ☐

Không đồng ý tiêm chủng ☐

Họ tên người được tiêm chủng:.....

Số điện thoại:.....

....., ngàythángnăm 2021
(Ký, ghi rõ họ tên)